

Bản án số: 289/2021/HSST
Ngày: 26 -10 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, công khai
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 237/2021/HSST ngày 16 tháng 7 năm
2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2021/QĐXXST- HS ngày
14/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Tấn Ph, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi
ĐKNKTT: Ấp 4, xã Ph, huyện C, tỉnh Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không;
trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
con ông Dương Văn S, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm
1966; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị
tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu được xử
vắng mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984; trú tại : Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh
Th. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Dương Thị Thạch Th, sinh năm 1995; trú tại: khu phố B, phường
A, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2) Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; trú tại : khu phố T, phường T, thành phố Dĩ, tỉnh B. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2019, Dương Tấn Ph đi làm nhân viên cho công ty Cổ phần đầu tư và phát triển địa ốc L (viết tắt là Công ty L) có trụ sở phường B, quận Th, thành phố H chuyên về kinh doanh bất động sản. Dương Tấn Ph làm ở bộ phận chăm sóc khách hàng, hướng dẫn khách đi xem đất và làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người mua.

Trong quá trình làm, Dương Tấn Ph đã giới thiệu và làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Mạnh H thừa đất số 451, tờ bản đồ số 6, địa chỉ ở ấp 2, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước với diện tích là 1.039,5m², loại đất trồng cây lâu năm. Anh Nguyễn Mạnh H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H, Ph có hứa hẹn là khi nào Nhà nước cho chuyển đổi mục đích từ đất trồng cây lâu năm lên đất ở nông thôn thì sẽ liên hệ với anh H làm hồ sơ chuyển đổi cho anh. Đến cuối năm 2019, Ph nghỉ làm việc tại công ty L. Trong thời gian này, Ph ăn chơi và mượn tiền của bạn bè không có khả năng trả, Ph đã tìm đến những người trước đây mua đất của công ty L thông báo cho họ là Nhà nước cho chuyển mục đích sử dụng đất, sau đó làm giả hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất để chiếm đoạt tiền của họ.

Ngày 18/11/2020, Ph liên hệ với anh H đưa thông tin giả cho anh H biết là đất của anh H mua được Nhà nước cho chuyển lên đất ở nông thôn. Chuyển đổi 300m² giá là 120.000.000 đồng, tiền công đi làm hồ sơ là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 125.000.000 đồng. Anh H đồng ý với giá mà Ph đưa ra. Ngày 28/11/2020, anh H tạm ứng cho Ph 25.000.000 đồng kinh phí đi làm hồ sơ. Sau khi nhận được tiền tạm ứng để chuyển mục đích sử dụng đất, Ph không đi làm theo quy định mà lên mạng xã hội đặt làm giả một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giống như giấy của anh H được cấp và thêm vào có 300m² đất ở nông thôn. Đến ngày 11/12/2020, Ph báo cho anh H nói đất đã chuyển được mục đích sử dụng và ra sổ mới xong rồi, anh H chuẩn bị tiền để lấy sổ. Đến ngày 13/12/2020, Ph mang sổ đỏ đã được làm giả đến giao cho anh H. Lúc này, anh H không có ở nhà nên nói với Ph mang đến giao cho chị ruột của anh H là Nguyễn Thị L ở đường Ng, phường T, thành phố D, tỉnh B. Khi đến nơi, Ph gặp chị L đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, chị L yêu cầu Phú đưa các biên lai nộp tiền thuế và các giấy tờ liên quan. Do Ph không chuẩn bị các giấy tờ này nên hứa với chị L sẽ giao các giấy tờ đó sau. Vì vậy, chị L chỉ giao Phú số tiền 50.000.000 đồng, khi nào giao đầy đủ các giấy tờ thì nhận số tiền còn lại. Ph đồng ý nhận số tiền trên và giao Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị L. Sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, chị L đưa lại cho anh H, anh H nghi là sổ giả nên báo cho cơ quan Công an thành phố Dĩ An. Ngày 23/01/2021, Ph đến nhà chị L giao các giấy tờ có liên quan và nhận số tiền còn lại là 50.000.000 đồng. Ph viết giấy nhận tiền của anh H và khi đang giao nhận tiền thì bị Công an thành phố Dĩ An bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số: CU862671, chủ sở hữu: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984;
- Giấy chứng minh nhân dân số: 341625436, mang tên “Lê Văn Ph”, sinh ngày 12/6/1991, đề ngày 29/12/2014 được chứng thực bản sao đúng với bản chính có hình dấu tròn có nội dung: “* UBND XÃ PHƯƠNG TRÀ * H. CAO LÃNH . TỈNH ĐỒNG THÁP”;
- Biên nhận thu tiền thuế đất ở tại nông thôn có hình dấu tròn có nội dung “CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC”;
- Biên bản bàn giao sổ hồng đề ngày 13/12/2020;
- Giấy xác nhận về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất không đề ngày, tháng, năm;
- 01 giấy giao nhận tiền.

*) Theo kết luận giám định số 205 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số: CU862671, chủ sở hữu: Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1984, CMND số: 151517360, đề ngày 11/12/2020 là giả, làm giả bằng biện pháp in phun màu điện tử.

*) Theo kết luận giám định số 143/GĐ- PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận về đối tượng giám định như sau:

- Hình dấu tròn có nội dung “*UBND XÃ PHƯƠNG TRÀ * H. CAO LÃNH . TỈNH ĐỒNG THÁP” trên “Giấy chứng minh nhân dân” số: 341625436, mang tên “Lê Văn Ph”, sinh ngày 12/6/1991, đề ngày 29/12/2014, được chứng thực đúng với bản chính (kí hiệu A1);

- Hình dấu tròn có nội dung “CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC” và “CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM” trên “Biên nhận thu tiền thuế đất ở nông thôn đề ngày 27/11/2020 (kí hiệu A2);

- Hình dấu tròn có nội dung “MSDN 5901161065 * TX. DĨ AN – T . BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC LONG HẢI” trên “Biên bản bàn giao sổ hồng”, đề ngày 13/12/2020 (kí hiệu A3);

- Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM * SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC” trên giấy xác nhận về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất (kí hiệu A4).

Hình dấu tròn trên 04 tài liệu cần giám định (kí hiệu A1 đến A4) là giả được làm bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Ngày 29/01/2021, cơ quan Điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can.

Đối với số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng) cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Mạnh H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị Thạch Th là em gái của Dương Tấn Ph đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Mạnh H số tiền 75.000.000 đồng. Chị Th không yêu cầu Ph phải trả lại số tiền trên. Anh H đã nhận lại đủ tiền nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời anh H có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo bản cáo trạng số 257/CT- VKS ngày 15/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Dương Tấn Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo Điểm c, d Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do tình hình dịch bệnh covid 19 nên bị cáo, bị hại, người liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm c, d Khoản 2 Điều 341; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Tấn Ph mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù đối với tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Dương Tấn Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Dương Tấn Ph đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Mạnh H, đưa thông tin gian dối và làm giả 05 tài liệu gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biên nhận thu tiền thuế đất, biên bản bàn giao sổ hồng, giấy xác nhận về việc chuyển đổi mục đích sử dụng, giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Ph để chiếm đoạt 125.000.000đ của anh Nguyễn Mạnh H.

Hành vi của bị cáo Dương Tấn P đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo về tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức là phù hợp, mức hình phạt đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là nhẹ, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ quyết định cho phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm c, d Khoản 2 Điều 341; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tấn Ph 04 (bốn) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 03 (ba) năm tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Dương Tấn Ph phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/01/2021.

2. Về án phí:

Bị cáo Dương Tấn Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an TP.Dĩ An;
- VKSND TP.Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Anh Thư